

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 7 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố 05 quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung) trong lĩnh vực tịch thu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Điều 20 Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn;

Căn cứ Điều 27 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 4 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Căn cứ Điều 10, Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính;

*Căn cứ Quyết định số 1078/QĐ-BTP ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc công bố Danh mục 05 thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung) lĩnh vực quốc tịch; Danh mục 36 thành phần hồ sơ phải số hoá của 05 thủ tục hành chính lĩnh vực quốc tịch; Danh mục 01 thủ tục hành chính tái sử dụng (có kết quả giải quyết là thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính khác) lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 05 quy trình nội bộ, liên thông giải quyết 05 thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung) trong lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang, gồm: 01 quy trình nội bộ của 01 thủ tục hành chính lĩnh vực quốc tịch; 04 quy trình liên thông của 04 thủ tục hành chính lĩnh vực quốc tịch (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

### **Điều 2.**

1. Giao Sở Tư pháp chủ trì; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

1.1. Thực hiện công khai Quyết định này trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính. **Thời gian hoàn thành trong 02 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.**

1.2. Điều chỉnh, hoàn thiện quy trình điện tử quy định tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang theo quy định. **Thời gian hoàn thành trong 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.**

1.3. Sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form); số hóa, tái sử dụng thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

2.1. Tham mưu đảm bảo về kỹ thuật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để các cơ quan, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

2.2 Chỉ đạo Viễn thông Tuyên Quang cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

2.3. Kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vướng mắc, hoặc đề xuất giải pháp khắc phục, nâng cao tỷ lệ số hóa, tái sử dụng thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (nếu có).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Bãi bỏ Quy trình nội bộ số thứ tự 93 phần I, Mục A Phụ lục Quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang kèm theo Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 20/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

2. Bãi bỏ Quy trình liên thông số thứ tự 16, 17, 18, 19 phần II, Mục B Phụ lục Quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang kèm theo Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 20/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- VPCP-Cục KSTTHC (báo cáo);
- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Như Điều 4 (thực hiện);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- UBND huyện, thành phố;
- P. Nội chính (đ/c Loan);
- Lưu: VT, THCBKS (Huyện).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Việt Phương**

**PHỤ LỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
(ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) TRONG LĨNH VỰC QUỐC TỊCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**I- QUY TRÌNH NỘI BỘ LĨNH VỰC QUỐC TỊCH: 01 quy trình**

**CẤP GIẤY XÁC NHẬN LÀ NGƯỜI GỐC VIỆT NAM**

- Thời gian thực hiện 05 ngày; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 3,5 ngày.

<b>Thứ tự các bước thực hiện (Tổng bước)</b>	<b>Nội dung các bước thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện (Tổng số ngày/giờ thực hiện)</b>	<b>Bộ phận giải quyết</b>
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích) hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng Bổ trợ và Hành chính tư pháp xử lý	12 giờ	Trung tâm phục vụ Hành chính công (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, Sở Tư pháp)
Bước 2	Xem xét, kiểm tra, đối chiếu cơ sở dữ liệu, tài liệu có liên quan đến quốc tịch (nếu có), ghi vào Sổ cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam; soạn thảo Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam hoặc văn bản từ chối	02 ngày	Phòng Bổ trợ và Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp
Bước 3	Xem xét, ký duyệt Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam hoặc văn bản từ chối	12 giờ	Lãnh đạo Sở Tư pháp
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ, phát hành văn bản	06 giờ	Văn thư Sở Tư pháp
Bước 5	Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang về kết quả đã có tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (Sở Tư pháp); trả kết quả cho người yêu cầu	06 giờ	Trung tâm phục vụ Hành chính công (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, Sở Tư pháp)
<b>5 bước</b>		<b>3,5 ngày</b> (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	

## II. QUY TRÌNH LIÊN THÔNG LĨNH VỰC QUỐC TỊCH (04 quy trình)

*Quy trình số 01/QTLT*

### NHẬP QUỐC TỊCH VIỆT NAM

- Thời gian thực hiện 115 ngày; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 81 ngày.

Các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp) hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng Bổ trợ và Hành chính tư pháp xử lý	Trung tâm phục vụ Hành chính công (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, Sở Tư pháp)	02 giờ	01 ngày	Sở Tư pháp
Bước 2	Kiểm tra, nghiên cứu hồ sơ, soạn thảo Văn bản đề nghị Công an tỉnh xác minh về nhân thân của người xin nhập quốc tịch Việt Nam.	Phòng Bổ trợ và Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp	12 giờ		
Bước 3	Xem xét, ký duyệt Văn bản	Lãnh đạo Sở Tư pháp	08 giờ		
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển văn bản cho Công an tỉnh.	Văn thư Sở Tư pháp	02 giờ		
Bước 5	Kiểm tra, xác minh về nhân thân của người xin nhập quốc tịch Việt Nam; gửi kết quả xác minh bằng Văn bản cho Sở Tư pháp	Phòng chuyên môn, Công an tỉnh	04 ngày	04 ngày	Phòng chuyên môn, Công an tỉnh
Bước 6	Tiếp nhận văn bản trả lời kết quả xác minh của Công an tỉnh	Văn thư Sở Tư pháp	01 giờ	02 ngày	Sở Tư pháp
Bước 7	Xử lý văn bản, chuyển Phòng Bổ trợ và Hành chính tư pháp xử lý	Lãnh đạo Sở Tư pháp	02 giờ		

<b>Các bước thực hiện (Tổng bước)</b>	<b>Nội dung các bước thực hiện</b>	<b>Bộ phận giải quyết</b>	<b>Thời gian thực hiện các bước</b>	<b>Thời gian thực hiện tại từng cơ quan</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
Bước 8	Hoàn tất hồ sơ, xây dựng dự thảo Tờ trình UBND tỉnh	Phòng Bỏ trợ và Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp	14 giờ		
Bước 9	Xem xét, ký duyệt Văn bản	Lãnh đạo Sở Tư pháp	06 giờ		
Bước 10	Vào sổ văn bản, đóng dấu, gửi hồ sơ, Tờ trình lên UBND tỉnh	Văn thư Sở Tư pháp	01 giờ		
Bước 11	Xem xét, kết luận và đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày	03 ngày	Văn phòng UBND tỉnh
Bước 12	Kiểm tra lại hồ sơ, nếu xét thấy có đủ điều kiện nhập quốc tịch Việt Nam thì gửi thông báo bằng văn bản cho người xin nhập quốc tịch Việt Nam để làm thủ tục xin thôi quốc tịch nước ngoài, trừ trường hợp người xin nhập quốc tịch Việt Nam xin giữ quốc tịch nước ngoài hoặc là người không quốc tịch.	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Bộ Tư pháp	20 ngày	30 ngày	Bộ Tư pháp
Bước 13	Sau khi nhận được giấy xác nhận thôi quốc tịch nước ngoài của người xin nhập quốc tịch Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ	Bộ trưởng Bộ Tư pháp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy xác		

Các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
	<p>tướng Chính phủ ký Tờ trình đề nghị Chủ tịch nước xem xét, quyết định.</p> <p>Nếu xét thấy hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam chưa đầy đủ, người xin nhập quốc tịch chưa đáp ứng đủ điều kiện nhập quốc tịch Việt Nam, Bộ Tư pháp có văn bản thông báo cho UBND cấp tỉnh, đồng gửi Sở Tư pháp hướng dẫn người xin nhập quốc tịch bổ sung hồ sơ, hoàn thiện đủ điều kiện.</p> <p>Đối với trường hợp xin nhập quốc tịch Việt Nam đồng thời xin giữ quốc tịch nước ngoài mà không có đủ giấy tờ chứng minh thuộc trường hợp đặc biệt theo quy định, Bộ Tư pháp có văn bản thông báo UBND cấp tỉnh để yêu cầu người đó tiến hành thôi quốc tịch nước ngoài.</p>		nhận thôi quốc tịch nước ngoài của người xin nhập quốc tịch Việt Nam		
Bước 14	Tiếp nhận văn bản của Bộ Tư pháp ( <i>đối với trường hợp hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam chưa đầy đủ, người xin nhập quốc tịch chưa đáp ứng đủ điều kiện nhập quốc tịch Việt Nam</i> )	Văn thư Sở Tư pháp	02 giờ		
Bước 15	Xử lý văn bản, chuyên Phòng Bổ trợ và Hành chính tư pháp xử lý	Lãnh đạo Sở Tư pháp	02 giờ	01 ngày	Sở Tư pháp

<b>Các bước thực hiện (Tổng bước)</b>	<b>Nội dung các bước thực hiện</b>	<b>Bộ phận giải quyết</b>	<b>Thời gian thực hiện các bước</b>	<b>Thời gian thực hiện tại từng cơ quan</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
Bước 16	Soạn thảo văn bản hướng dẫn người xin nhập quốc tịch bổ sung hồ sơ, hoàn thiện đủ điều kiện	Phòng Bỏ trợ và Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp	08 giờ		
Bước 17	Ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở Tư pháp	10 giờ		
Bước 18	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển văn bản	Văn thư Sở Tư pháp	02 giờ		
Bước 19	Chủ tịch nước xem xét, quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam	Văn phòng Chủ tịch nước	30 ngày	30 ngày	Văn phòng Chủ tịch nước
Bước 20	Văn phòng Chủ tịch nước gửi đăng công báo, Bộ Tư pháp đăng tải trên Trang thông tin điện tử Bộ Tư pháp gửi văn bản thông báo và bản sao Quyết định cho UBND cấp tỉnh nơi thụ lý hồ sơ để tổ chức lễ trao Quyết định; thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp trường hợp đã đăng ký hộ tịch tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước đó để ghi chú hoặc hướng dẫn ghi chú vào sổ hộ tịch; thông báo cho Bộ Công an chỉ đạo cơ quan Công an có thẩm quyền đăng ký cư trú, cấp Hộ chiếu Việt Nam, Căn cước công dân cho người được nhập quốc tịch Việt Nam.	Văn phòng Chủ tịch nước; Bộ Tư pháp	10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định	10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định	Văn phòng Chủ tịch nước; Bộ Tư pháp



Các bước thực hiện (Tổng bước)	Nội dung các bước thực hiện	Bộ phận giải quyết	Thời gian thực hiện các bước	Thời gian thực hiện tại từng cơ quan	Cơ quan thực hiện
Bước 21	Sau khi nhận được bản sao Quyết định của Chủ tịch nước cho nhập quốc tịch Việt Nam gửi kèm thông báo của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức Lễ trao Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam.	Văn phòng UBND tỉnh	Không tính vào thời gian giải quyết	Không tính vào thời gian giải quyết	Văn phòng UBND tỉnh
Bước 22	Tổ chức Lễ trao Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam	Phòng Bổ trợ và Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp	Không tính vào thời gian giải quyết	Không tính vào thời gian giải quyết	Sở Tư pháp
<b>22 bước</b>			<b>81 ngày</b> (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)		

**TRỞ LẠI QUỐC TỊCH VIỆT NAM Ở TRONG NƯỚC**

- Thời gian thực hiện 85 ngày; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 60 ngày.

<b>Các bước thực hiện (Tổng bước)</b>	<b>Nội dung các bước thực hiện</b>	<b>Bộ phận giải quyết</b>	<b>Thời gian thực hiện các bước</b>	<b>Thời gian thực hiện tại từng cơ quan</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích) hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng Bổ trợ và Hành chính tư pháp xử lý.	Trung tâm phục vụ Hành chính công (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, Sở Tư pháp)	04 giờ	1,5 ngày	Sở Tư pháp
Bước 2	Kiểm tra, nghiên cứu hồ sơ, soạn thảo Văn bản đề nghị Công an tỉnh xác minh về nhân thân của người xin trở lại quốc tịch Việt Nam	Phòng Bổ trợ và Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp	15 giờ		
Bước 3	Xem xét, ký duyệt Văn bản	Lãnh đạo Sở Tư pháp	15 giờ		
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển văn bản cho Công an tỉnh.	Văn thư Sở Tư pháp	02 giờ		
Bước 5	Kiểm tra, xác minh về nhân thân của người xin trở lại quốc tịch Việt Nam; gửi kết quả xác minh bằng Văn bản cho Sở Tư pháp.	Phòng chuyên môn, Công an tỉnh	04 ngày	04 ngày	Phòng chuyên môn, Công an tỉnh
Bước 6	Tiếp nhận văn bản, chuyển Phòng Bổ trợ và Hành chính tư pháp	Văn thư Sở Tư pháp	02 giờ	1,5 ngày	Sở Tư pháp
Bước 7	Xử lý hồ sơ, dự thảo Tờ trình UBND tỉnh về việc xin trở lại quốc tịch Việt Nam.	Phòng Bổ trợ và Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp	16 giờ		

<b>Các bước thực hiện (Tổng bước)</b>	<b>Nội dung các bước thực hiện</b>	<b>Bộ phận giải quyết</b>	<b>Thời gian thực hiện các bước</b>	<b>Thời gian thực hiện tại từng cơ quan</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
Bước 8	Xem xét, ký duyệt Văn bản	Lãnh đạo Sở Tư pháp	16 giờ		
Bước 9	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở Tư pháp	02 giờ		
Bước 10	Xem xét kết luận, đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày	03 ngày	Văn phòng UBND tỉnh
Bước 11	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, thông báo cho người xin trở lại quốc tịch Việt Nam để làm thủ tục xin thôi quốc tịch nước ngoài trừ trường hợp xin giữ quốc tịch nước ngoài, người không quốc tịch	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Bộ Tư pháp	20 ngày		
Bước 12	Ký duyệt tờ trình đề nghị Chủ tịch nước xem xét, quyết định việc xin nhập quốc tịch Việt Nam hoặc có văn bản thông báo UBND cấp tỉnh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc có văn bản lấy ý kiến của bộ, ngành liên quan đối với trường hợp hồ sơ phức tạp, liên quan đến an ninh chính trị	Bộ trưởng Bộ Tư pháp (Ký duyệt tờ trình hoặc có văn bản thông báo UBND cấp tỉnh bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)	10 ngày	30 ngày	Bộ Tư pháp
Bước 13	Chủ tịch nước xem xét, quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam	Văn phòng Chủ tịch nước	20 ngày	20 ngày	Văn phòng Chủ tịch nước
Bước 14	Văn phòng Chủ tịch nước gửi đăng công báo, Bộ Tư pháp đăng tải trên Trang thông tin điện tử Bộ Tư pháp	Văn phòng Chủ tịch nước; Bộ Tư pháp	Không tính vào thời gian giải quyết	Không tính vào thời gian giải quyết	Văn phòng Chủ tịch nước; Bộ Tư pháp

<b>Các bước thực hiện (Tổng bước)</b>	<b>Nội dung các bước thực hiện</b>	<b>Bộ phận giải quyết</b>	<b>Thời gian thực hiện các bước</b>	<b>Thời gian thực hiện tại từng cơ quan</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
Bước 15	Gửi văn bản thông báo và bản sao Quyết định cho UBND cấp tỉnh nơi thụ lý hồ sơ để theo dõi, quản lý, thống kê; thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp nơi đã đăng ký hộ tịch của người đó để ghi chú hoặc hướng dẫn ghi chú vào sổ hộ tịch; thông báo cho Bộ Công an chỉ đạo cơ quan Công an có thẩm quyền đăng ký cư trú, cấp Hộ chiếu Việt Nam, Căn cước công dân cho người được trở lại quốc tịch Việt Nam	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Bộ Tư pháp	Không tính vào thời gian giải quyết	Không tính vào thời gian giải quyết	Bộ Tư pháp
<b>15 bước</b>			<b>60 ngày</b> (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)		

**THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM Ở TRONG NƯỚC**

- Thời gian thực hiện 75 ngày; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 53 ngày.

<b>Các bước thực hiện (Tổng bước)</b>	<b>Nội dung các bước thực hiện</b>	<b>Bộ phận giải quyết</b>	<b>Thời gian thực hiện các bước</b>	<b>Thời gian thực hiện tại từng cơ quan</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích) hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng Bổ trợ và Hành chính tư pháp xử lý	Trung tâm phục vụ Hành chính công (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, Sở Tư pháp)	04 giờ	2,5 ngày	Sở Tư pháp
Bước 2	Kiểm tra, nghiên cứu hồ sơ, soạn thảo: (1) Văn bản đề nghị Báo Tuyên Quang đăng thông báo về việc xin thôi quốc tịch Việt Nam trong 03 số liên tiếp. (2) Văn bản đề nghị Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp đăng thông báo về việc xin thôi quốc tịch Việt Nam. (3) Văn bản đề nghị Công an tỉnh xác minh về nhân thân của người xin thôi quốc tịch Việt Nam.	Phòng Bổ trợ và Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp	1,5 ngày		
Bước 3	Xem xét, ký duyệt Văn bản	Lãnh đạo Sở Tư pháp	18 giờ		
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển văn bản cho Công an tỉnh.	Văn thư Sở Tư pháp	02 giờ		
Bước 5	Xác minh, gửi kết quả bằng Văn bản cho Sở Tư pháp.	Phòng chuyên môn, Công an tỉnh	04 ngày		

<b>Các bước thực hiện (Tổng bước)</b>	<b>Nội dung các bước thực hiện</b>	<b>Bộ phận giải quyết</b>	<b>Thời gian thực hiện các bước</b>	<b>Thời gian thực hiện tại từng cơ quan</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
Bước 6	Tiếp nhận văn bản	Văn thư Sở Tư pháp	02 giờ	1,5 ngày	Sở Tư pháp
Bước 7	Xử lý văn bản, chuyển Phòng Bỏ trợ và Hành chính tư pháp xử lý	Lãnh đạo Sở Tư pháp	02 giờ		
Bước 7	Hoàn tất hồ sơ, xây dựng dự thảo Tờ trình UBND tỉnh	Phòng Bỏ trợ và Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp	16 giờ		
Bước 8	Xem xét, ký duyệt Văn bản	Lãnh đạo Sở Tư pháp	14 giờ		
Bước 9	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở Tư pháp	02 giờ		
Bước 10	Xem xét kết luận và đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh	05 ngày	05 ngày	Văn phòng UBND tỉnh
Bước 11	Kiểm tra, xem xét hồ sơ; thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ Ký duyệt tờ trình đề nghị Chủ tịch nước xem xét, quyết định.	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Bộ Tư pháp	20 ngày	20 ngày	Bộ Tư pháp
Bước 12	Chủ tịch nước xem xét, quyết định	Văn phòng Chủ tịch nước	20 ngày	20 ngày	Văn phòng Chủ tịch nước
Bước 13	Gửi đăng công báo, đăng tải Trang thông tin điện tử Bộ Tư pháp	Văn phòng Chủ tịch nước; Bộ Tư pháp	Không tính vào thời gian giải quyết	Không tính vào thời gian giải quyết	Văn phòng Chủ tịch nước; Bộ Tư pháp

<b>Các bước thực hiện (Tổng bước)</b>	<b>Nội dung các bước thực hiện</b>	<b>Bộ phận giải quyết</b>	<b>Thời gian thực hiện các bước</b>	<b>Thời gian thực hiện tại từng cơ quan</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
Bước 14	Gửi thông báo kèm bản sao Quyết định cho người được thôi quốc tịch, UBND cấp tỉnh nơi thụ lý hồ sơ; thông báo cho Sở Tư pháp nơi đã đăng ký hộ tịch của người được thôi quốc tịch để ghi chú hoặc hướng dẫn ghi chú; thông báo cho Bộ Công an	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Bộ Tư pháp	Không tính vào thời gian giải quyết	Không tính vào thời gian giải quyết	Bộ Tư pháp
<b>14 bước</b>			<b>53 ngày</b> (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)		

Quy trình số 04/QTLT

**CẤP GIẤY XÁC NHẬN CÔNG QUỐC TỊCH VIỆT NAM Ở TRONG NƯỚC**

- Trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam: Thời gian thực hiện 20 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết còn 14 ngày làm việc.
- Trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam: Thời gian thực hiện 55 ngày làm việc; cắt giảm 30% thời gian giải quyết, còn 39 ngày làm việc.

<b>Các bước thực hiện (Tổng bước)</b>	<b>Nội dung các bước thực hiện</b>	<b>Bộ phận giải quyết</b>	<b>Thời gian thực hiện các bước</b>	<b>Thời gian thực hiện tại từng cơ quan</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
<b><i>A- Trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam</i></b>					
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích) hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng Bổ trợ và Hành chính tư pháp xử lý	Trung tâm phục vụ Hành chính công (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, Sở Tư pháp)	01 giờ làm việc	02 ngày làm việc	Sở Tư pháp
Bước 2	Kiểm tra, xem xét hồ sơ; tra cứu hoặc soạn thảo Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp tra cứu quốc tịch Việt Nam.	Phòng Bổ trợ và Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp	01 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp tra cứu quốc tịch Việt Nam.	Lãnh đạo Sở Tư pháp	06 giờ làm việc		
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, gửi văn bản cho Bộ Tư pháp	Văn thư Sở Tư pháp	01 giờ làm việc		



<b>Các bước thực hiện (Tổng bước)</b>	<b>Nội dung các bước thực hiện</b>	<b>Bộ phận giải quyết</b>	<b>Thời gian thực hiện các bước</b>	<b>Thời gian thực hiện tại từng cơ quan</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
Bước 5	Tra cứu và trả lời kết quả cho Sở Tư pháp.	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Bộ Tư pháp	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Bộ Tư pháp
Bước 6	Tiếp nhận văn bản đến của Bộ Tư pháp	Văn thư Sở Tư pháp	01 giờ làm việc	02 ngày làm việc	Sở Tư pháp
Bước 7	Xử lý văn bản, chuyển Phòng Bỏ trợ và Hành chính tư pháp xử lý	Lãnh đạo Sở Tư pháp	02 giờ làm việc		
Bước 8	Ghi vào Sổ cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam và soạn thảo Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam	Phòng Bỏ trợ và Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp	06 giờ làm việc		
Bước 9	Xem xét, ký Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam	Lãnh đạo Sở Tư pháp	06 giờ làm việc		
Bước 10	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả	Văn thư Sở Tư pháp	01 giờ làm việc		
Bước 11	Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang về kết quả đã có tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (Sở Tư pháp); trả kết quả cho người yêu cầu	Trung tâm phục vụ Hành chính công (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, Sở Tư pháp)	Không tính vào thời gian giải quyết		
<b>11 bước</b>			<b>14 ngày làm việc</b>		

***B- Trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam nhưng có giấy tờ làm cơ sở để xác định có quốc tịch Việt Nam***

<b>Các bước thực hiện (Tổng bước)</b>	<b>Nội dung các bước thực hiện</b>	<b>Bộ phận giải quyết</b>	<b>Thời gian thực hiện các bước</b>	<b>Thời gian thực hiện tại từng cơ quan</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích) hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến phòng Bỏ trợ và Hành chính tư pháp xử lý	Trung tâm phục vụ Hành chính công (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, Sở Tư pháp)	06 giờ làm việc	08 ngày làm việc	Sở Tư pháp
Bước 2	Kiểm tra, xem xét hồ sơ; tra cứu hoặc soạn thảo Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp tra cứu quốc tịch Việt Nam và văn bản đề nghị Công an tỉnh xác minh về nhân thân người có yêu cầu	Phòng Bỏ trợ và Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp	04 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp tra cứu quốc tịch Việt Nam; văn bản đề nghị Công an tỉnh xác minh nhân thân người có yêu cầu	Lãnh đạo Sở Tư pháp	03 ngày làm việc		
Bước 4	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển văn bản cho Công an tỉnh.	Văn thư Sở Tư pháp	02 giờ làm việc		
Bước 5	Tra cứu và trả lời kết quả cho Sở Tư pháp	Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Bộ Tư pháp	10 ngày làm việc	10 ngày làm việc	Bộ Tư pháp
	Tra cứu và trả lời kết quả cho Sở Tư pháp.	Phòng chuyên môn, Công an tỉnh	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Phòng chuyên môn, Công an tỉnh

<b>Các bước thực hiện (Tổng bước)</b>	<b>Nội dung các bước thực hiện</b>	<b>Bộ phận giải quyết</b>	<b>Thời gian thực hiện các bước</b>	<b>Thời gian thực hiện tại từng cơ quan</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
Bước 6	Tiếp nhận văn bản đến của Bộ Tư pháp và Công tỉnh	Văn thư Sở Tư pháp	02 giờ làm việc	06 ngày làm việc	Sở Tư pháp
Bước 7	Xử lý văn bản, chuyển phòng Bỏ trợ và hành chính Tư pháp	Lãnh đạo Sở Tư pháp	1,5 ngày làm việc		
Bước 8	Ghi vào Sổ cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam và soạn thảo Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam hoặc văn bản từ chối	Phòng Bỏ trợ và Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp	03 ngày làm việc		
Bước 9	Xem xét, ký Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam hoặc văn bản từ chối	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày làm việc		
Bước 10	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả	Văn thư Sở Tư pháp	02 giờ làmviệc		
Bước 11	Xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả đã có tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Tư pháp), trả kết quả cho người yêu cầu	Trung tâm phục vụ Hành chính công (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, Sở Tư pháp)	Không tính vào thời gian giải quyết		Trung tâm phục vụ Hành chính công (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, Sở Tư pháp)
<b>11 bước</b>			<b>39 ngày làm việc</b> (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)		